



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH SỞ CẢNH SÁT NEW ORLEANS

CHƯƠNG: 42.4

TIÊU ĐỀ: BẠO LỰC GIA ĐÌNH

NGÀY HIỆU LỰC: 04/05/2014

ĐÃ SỬA ĐỔI: Thay thế cho Chính sách/Quy trình 320

MỤC ĐÍCH

Mục đích của chương này là cung cấp các hướng dẫn cần thiết để răn đe, ngăn chặn và giảm thiểu bạo lực gia đình thông qua việc thực thi nghiêm ngặt, giải quyết bạo lực gia đình như một tội phạm nghiêm trọng đối với xã hội. Chương này trình bày các nhiệm vụ tương ứng của các sĩ quan và giám sát viên thuộc trung đội Khu vực trong việc ứng phó và giám sát tất cả các vụ việc đáp ứng định nghĩa về bạo lực gia đình như được nêu trong tài liệu này. Các sĩ quan phải ứng phó với các sự cố Bất ổn trong Gia đình (103-D), như được định nghĩa trong chương này, theo **Chương 42.4.1 – Bất ổn trong Gia đình**.

LƯU Ý: Các Hướng dẫn Hoạt động Tiêu chuẩn của Đơn vị Chống Bạo lực Gia đình và Dịch vụ Liên lạc có trong Thư mục Tài nguyên trên nopd.org.

TUYÊN BỐ CỦA CẢNH SÁT

1. Phản ứng của Sở cảnh sát New Orleans đối với các vụ bạo lực gia đình và vi phạm lệnh của tòa án liên quan đến bạo lực gia đình sẽ nhấn mạnh việc thực thi pháp luật để bảo vệ nạn nhân và quy trách nhiệm cho những đối tượng vi phạm hình sự.
2. Chính sách của sở này là tạo điều kiện cho nạn nhân tiếp cận các biện pháp dân sự thích hợp và các nguồn trợ giúp của cộng đồng bất cứ khi nào khả thi và ưu tiên sự an toàn của nạn nhân và bảo vệ nạn nhân trong từng giai đoạn phản ứng của Sở đối với một báo cáo về bạo lực gia đình.
3. Cam kết của Sở về một phản ứng liên ngành đối với tội phạm bạo lực gia đình phần lớn phụ thuộc vào phản ứng ban đầu của sĩ quan trung đội đối với từng trường hợp. Báo cáo của sĩ quan trung đội đặt nền tảng cho mỗi người can thiệp tiếp theo và việc chú ý đến các chi tiết cụ thể giúp mỗi cán bộ thực hiện tối đa hóa sự an toàn của nạn nhân và trách nhiệm của người phạm tội.
4. Chương này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tích lũy thông tin theo thời gian và theo các sự cố để hiểu và ứng phó thích hợp với mức độ nguy hiểm và rủi ro do người phạm tội gây ra trong một loại tội phạm thường phức tạp và khó truy tố. Khi các sĩ quan coi mỗi lần yêu cầu trợ giúp như một phần của một vụ việc đang diễn ra, các hành vi lặp đi lặp lại có thể xuất hiện và nhu cầu an toàn của nạn nhân trở nên rõ ràng hơn.
5. Những người vi phạm Bạo lực Gia đình/Bạo lực Hẹn hò sẽ bị buộc tội “Chỉ theo các Hình phạt của Tiểu bang” và việc sử dụng lệnh triệu tập hoặc các Hình phạt của Thành phố bị **ng nghiêm cấm**.

CÁC ĐỊNH NGHĨA

Bạo lực Gia đình—Được sử dụng để chỉ sự hành hung, tội phạm bạo lực hoặc thiệt hại tài sản giữa các cá nhân có mối quan hệ gia đình (R.S. 46:2151, M.C.S.17271 54-525).

Bắt ỏn trong Gia đình (103-D)—Tên gọi của vụ việc liên quan đến các cá nhân có mối quan hệ gia đình nhưng không liên quan đến một hành động tội phạm.

Bóp cổ/làm nghẹt thở—Cố ý cản trở quá trình hô hấp hoặc lưu thông bình thường của máu bằng cách tạo áp lực lên cổ họng hoặc cổ hoặc bằng cách chặn mũi hoặc miệng của nạn nhân (R.S. 14:35.3 B(7) và Bạo lực Hẹn hò bằng hành vi Bóp cổ/làm nghẹt thở - R.S. 14:34.9(b)5).

Đối tác Hẹn hò—Bất kỳ người nào hiện có hoặc gần đây đã có mối quan hệ tình dục hoặc thân mật với người phạm tội được đặc trưng bởi sự mong muốn gắn bó tình cảm không liên quan tới các cân nhắc về tài chính, bất kể người đó hiện đang sống cùng hay trước đây đã sống cùng nơi cư trú với người phạm tội.

LƯU Ý: Định nghĩa này liên quan cụ thể đến các tội danh tấn công nghiêm trọng một đối tác đang hẹn hò và hành hung một đối tác hẹn hò. Xem định nghĩa về Bạo lực Gia đình để biết các mối quan hệ khác được đề cập trong chính sách này.

Gọi Điện thoại Quấy rối—Việc sử dụng cuộc gọi điện thoại, cuộc trò chuyện hoặc hội nghị với người khác, ẩn danh hoặc theo cách khác, và trong đó sử dụng ngôn từ tục tĩu, xúc phạm, thô tục, dâm dục, khiêu dâm hoặc khiếm nhã; đưa ra bất kỳ đề xuất hoặc đề nghị nào có tính chất tục tĩu; đe dọa bất kỳ hành động bất hợp pháp hoặc trái đạo đức nào với ý định ép buộc, dọa nạt hoặc quấy rối người khác; thực hiện liên lạc qua điện thoại lặp đi lặp lại một cách ẩn danh hoặc bằng cách khác theo cách được cho là có thể làm phiền, lạm dụng, gây đau khổ, quấy rối, làm xấu hổ hoặc xúc phạm người khác, cho dù cuộc trò chuyện có diễn ra hay không (R.S. 14:285).

Hành hung một Đối tác Hẹn hò—Việc một đối tác hẹn hò cố ý sử dụng vũ lực hoặc bạo lực đối với một đối tác hẹn hò khác (RS 14:34.9).

Hành hung—Một hình thức cưỡng bức, đe dọa và lạm dụng tình cảm đang diễn ra lặp đi lặp lại, được củng cố bằng việc sử dụng và/hoặc đe dọa bạo lực thể chất hoặc tình dục. Hành hung có thể gồm một loạt các hành vi bao gồm:

- (a) Theo dõi qua mạng (La. R.S. 14:40.3)
- (b) Gây thương tích cơ thể hoặc đe dọa gây thương tích cơ thể, bao gồm, nhưng không chỉ gồm hành vi lạm dụng trong gia đình bằng việc tấn công nghiêm trọng (La. R.S. 14:37.7) và lạm dụng trong gia đình bằng việc hành hung (La. R.S. 14:35.3).
- (c) Gọi điện thoại quấy rối (La. R.S. 14:285).
- (d) Lạm dụng hoặc tấn công tình dục
- (e) Tội phạm liên quan đến tài sản nhằm vào nạn nhân (La. R.S. 14:56)
- (f) Theo dõi (La. R.S. 14:40.2(A))
- (g) Bóp cổ/làm nghẹt thở (La. R.S. 14:35.3 B(7))
- (h) Vi phạm lệnh bảo vệ của tòa án hoặc lệnh tương tự (La. R.S. 14:79)
- (i) Đe dọa về cái chết hoặc gây cái chết (bao gồm cả bên thứ ba)

Lạm dụng trong Gia đình bằng việc Hành hung — Việc một thành viên trong gia đình cố ý sử dụng vũ lực hoặc bạo lực đối với một thành viên khác trong gia đình (R.S. 14:35.3).

Lạm dụng trong Gia đình bằng việc Tấn công Nghiêm trọng—Một hành động tấn công bằng vũ khí nguy hiểm do một thành viên trong gia đình thực hiện nhằm vào một thành viên khác trong gia đình (R.S. — 14:37.7).

Lệnh Bảo vệ—Xem **Chương 74.3.2 – Lệnh Bảo vệ**. Mọi lệnh cấm, lệnh, lệnh tại ngoại hoặc trả tự do dân sự hoặc hình sự, điều kiện quản chế và tất cả các lệnh bảo vệ khác được ban hành để bảo vệ nạn nhân của bạo lực gia đình, tấn công tình dục, bạo lực hèn hờ hoặc theo dõi hoặc để ngăn chặn người phạm tội thực hiện thêm các hành vi bạo lực hoặc lạm dụng [. . .bao gồm] các biện pháp bảo vệ có trong lệnh cấp dưỡng, giám hộ con cái, thăm nom và các chỉ thị bảo vệ trong các lệnh của tòa án khác. 18 U.S.C. § 2266(5). Các lệnh khẩn cấp, đặc biệt, tạm thời và cuối cùng phải tuân theo đầy đủ niềm tin và tín dụng theo VAWA.

Lệnh của Tòa án—Tất cả các hình thức lệnh của tòa án liên quan đến bạo lực gia đình, cả dân sự và hình sự, cho dù do tòa án của tiểu bang này hay tiểu bang khác ban hành và bất kể việc tổng đạt đã được thực hiện hay chưa.

Liên lạc Điện tử—Việc chuyển các dấu hiệu, tín hiệu, chữ viết, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu hoặc trí tuệ thuộc bất kỳ bản chất nào, được truyền toàn bộ hoặc một phần bằng hệ thống dây, radio, máy tính, điện tử, ảnh điện tử hoặc ánh quang học.

Mối quan hệ Gia đình—Bất kỳ mối quan hệ nào liên quan đến những điều sau đây, bao gồm cả các mối quan hệ đồng giới:

- (a) Vợ/chồng hiện tại hoặc trước đây;
- (b) Cha mẹ và người lớn/trẻ vị thành niên;
- (c) Bố mẹ kế và con riêng của người lớn/trẻ vị thành niên;
- (d) Cha mẹ nuôi và con nuôi là người lớn/trẻ vị thành niên; hoặc
- (e) Đối tác hèn hờ hiện tại hoặc trước đây, sống cùng nhau hoặc không.

Người tấn công Chủ yếu—Người gây ra mối đe dọa đang diễn ra nghiêm trọng nhất.

Nhân vật công chúng—Một quan chức được bầu chọn, nhân vật thể thao, nhân vật trên truyền hình hoặc đài phát thanh, người nổi tiếng hoặc người được nhiều người biết tới khác.

Tấn công Nghiêm trọng Đối tác Hèn hờ—Một cuộc tấn công bằng vũ khí nguy hiểm do một đối tác hèn hờ thực hiện nhằm vào một đối tác hèn hờ khác (R.S. 14:34.9.1).

Tự vệ—Sử dụng vũ lực hoặc bạo lực để phòng vệ khi đó là:

- (a) Rõ ràng là cần thiết để ngăn chặn hành vi cưỡng bức hoặc xâm phạm tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người đó; và
- (b) Hợp lý (La. R.S. 14:19).

Nếu vũ lực đã được sử dụng một cách hợp pháp để tự vệ, thì người đó có thể được miễn tội. Các sĩ quan phải áp dụng luật liên quan đến quyền tự vệ (La. R.S.14:19).

Thành viên hộ gia đình—Một thành viên hộ gia đình là (R.S. 14:35.3 B (5):

- (a) Một người hiện đang sống với người phạm tội và người đang có hoặc gần đây đã có quan hệ tình dục hoặc thân mật với người phạm tội.
- (b) Một người đã từng sống với người phạm tội và người đang có hoặc gần đây đã có quan hệ tình dục hoặc thân mật với người phạm tội.
- (c) Một trẻ hiện đang sống với người phạm tội, hoặc gần đây đã sống với người phạm tội, hoặc
- (d) Bất kỳ người con nào của người phạm tội, không phân biệt trẻ đó cư trú ở đâu.

Định nghĩa này liên quan cụ thể đến các cáo buộc lạm dụng trong gia đình và lạm dụng trong gia đình bằng việc tấn công nghiêm trọng. Xem định nghĩa về Bạo lực Gia đình để biết các mối quan hệ khác được đề cập trong chính sách này.

Theo dõi qua mạng—Hành động của bất kỳ người nào để thực hiện bất kỳ điều nào sau đây (R.S. 14:40.3):

- (a) Sử dụng trong thư điện tử hoặc liên lạc điện tử bất kỳ từ hoặc ngôn ngữ nào đe dọa gây tổn hại về thể chất cho bất kỳ người nào hoặc cho thành viên gia đình của một người hoặc tổn thương vật chất đối với tài sản của bất kỳ người nào, hoặc nhằm mục đích tống tiền hoặc những thứ khác có giá trị từ bất kỳ người nào.
- (b) Gửi thư điện tử hoặc liên lạc điện tử tới người khác nhiều lần, cho dù cuộc trò chuyện có diễn ra hay không, với mục đích đe dọa, làm kinh hãi hoặc quấy rối bất kỳ người nào.

Theo dõi—Việc theo dõi hoặc quấy rối người khác một cách cố ý và lặp đi lặp lại mà sẽ khiến một người biết suy xét cảm thấy lo lắng hoặc đau khổ về tinh thần. Việc theo dõi phải bao gồm nhưng không chỉ gồm (R.S. 14:40.2(A)) sự hiện diện cố ý và lặp đi lặp lại, không mong muốn của thủ phạm tại nhà, nơi làm việc, trường học hoặc bất kỳ nơi nào liên quan đến một người có thể khiến một người biết suy xét cảnh giác hoặc đau khổ về tinh thần do những lời đe dọa bằng lời nói hoặc ngụ ý về hành vi:

- (a) Cái chết.
- (b) Tổn thương cơ thể.
- (c) Tấn công tình dục.
- (d) Bất cóc.
- (e) Bất kỳ hành động tội phạm nào khác theo luật định đối với người đó hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình người đó hoặc bất kỳ người nào mà người đó quen biết.

Vi phạm Lệnh Bảo vệ—Vi phạm lệnh bảo vệ là cố ý không tuân theo lệnh sơ bộ hoặc vĩnh viễn được ban hành sau một phiên tòa giải quyết mâu thuẫn, hoặc bất kỳ lệnh bảo vệ cho một bên cụ thể nào nếu bị cáo đã được thông báo về lệnh này thông qua một phiên điều trần giải quyết mâu thuẫn hoặc tổng đạt quy trình (La. R.S. 14:79).

BẠO LỰC GIA ĐÌNH

- 6. Các sĩ quan phải biết rằng một sự cố bạo lực gia đình đơn lẻ thường là một phần của việc lặp đi lặp lại sự ép buộc, dọa nạt và sử dụng hoặc đe dọa sử dụng bạo lực - cụ thể là đánh đập. Các sĩ quan phải ứng phó với các sự cố bạo lực gia đình theo cách đối mặt với bất kỳ sự lạm dụng và bạo lực nào đang diễn ra lặp đi lặp lại. Các sĩ quan phải:
 - (a) Giảm thiểu việc nạn nhân phải đối mặt với kẻ phạm tội bất cứ khi nào có thể.
 - (b) Khuyến nạn nhân rằng sĩ quan sẽ không chia sẻ thông tin thu được với nghi phạm.
 - (c) Coi mỗi lần tương tác với nạn nhân như một cơ hội để xây dựng lòng tin, mối quan hệ và sự hợp tác để củng cố khả năng của NOPD trong việc giữ an toàn cho nạn nhân.
 - (d) Hãy lưu ý đến những tác động phức tạp và thường nguy hiểm của việc nạn nhân hợp tác với hệ thống pháp luật.
 - (e) Sử dụng các chiến lược giao tiếp phá vỡ và chống lại các chiến thuật kiểm soát tâm lý và cảm xúc mà kẻ gây bạo lực gia đình thường sử dụng. Ví dụ: cảnh sát nên lắng nghe với sự đồng cảm, xác nhận quan điểm của nạn nhân nếu có thể và thông báo rằng trải nghiệm và sự an toàn của nạn nhân là quan trọng đối với cảnh sát và NOPD.

PHẢN HỒI CỦA SĨ QUAN

- 7. Tất cả các lời yêu cầu trợ giúp về bạo lực gia đình được chỉ định với mã phản hồi ưu tiên 2 sẽ được phản hồi với hai sĩ quan và, bất cứ khi nào có thể, với một giám sát viên. Các lời yêu cầu trợ giúp về bạo lực gia đình được chỉ định mã phản hồi ưu tiên 1C có thể được phản hồi bởi một sĩ quan. Tham khảo **Chương 41.4.1 - Sĩ quan Phản hồi Yêu cầu Trợ giúp**.

7. Phản ứng cá nhân của sĩ quan đối với bất kỳ khiếu nại bạo lực gia đình nào không được khuyến khích và chỉ được sử dụng khi không có sẵn đơn vị dự phòng. Khi một sĩ quan phản ứng cá nhân với một yêu cầu trợ giúp về bạo lực gia đình sẽ cần có sự hiện diện của một người giám sát.

ĐIỀU TRA

8. Các sĩ quan phải kết hợp những điều sau đây vào cuộc điều tra của họ:
- Cố gắng xác định và bắt giữ người tấn công chủ yếu.
 - Các sĩ quan không được bắt giữ một người thực hiện hành vi tự vệ như đã được định nghĩa bởi Quy chế tiểu bang (La. R.S. 14:19).
 - Thực hiện hành động thích hợp nếu lệnh bảo vệ bị vi phạm.
 - Ưu tiên bảo vệ an toàn cho người lớn và trẻ em là nạn nhân của bạo lực gia đình.
 - Cung cấp cho nạn nhân hoặc nhân chứng của bạo lực gia đình sự hỗ trợ và giúp đỡ bằng cách cung cấp tài liệu tham khảo của NOFJC.

TIẾP CẬN HIỆN TRƯỜNG

9. Các sĩ quan phải trả lời các yêu cầu trợ giúp về bạo lực gia đình, trực tiếp và không chậm trễ, sử dụng cách tiếp cận chiến thuật phù hợp với hoàn cảnh của yêu cầu trợ giúp để tối đa hóa sự an toàn cho tất cả những người có liên quan.

BẢO VỆ HIỆN TRƯỜNG

10. Các sĩ quan phải bảo vệ an ninh tại hiện trường và khi đủ an toàn, tách biệt tất cả các bên.
11. Để đảm bảo an toàn cho sĩ quan, các sĩ quan phản ứng phải:
- Xác định và bảo vệ vũ khí có thể gây ra mối đe dọa trong quá trình điều tra hoặc có thể là bằng chứng tiềm năng.
 - Xác định tất cả những người hoặc nhân chứng tại khuôn viên/hiện trường.
 - Xác định nơi ở và danh tính của tất cả những người trong khuôn viên/hiện trường, bao gồm cả trẻ em.
 - Tách biệt những người cư ngụ và nhân chứng khỏi nạn nhân và bị cáo, tránh cho họ khuất tầm nhìn và tầm nghe của nhau, khi đủ an toàn.
 - Hạn chế và/hoặc loại bỏ nghi phạm nếu cần.
 - Đánh giá thương tích và yêu cầu các dịch vụ y tế khi cần thiết. Hỏi các bên về thương tích, bao gồm cả những vết thương có thể được che bởi quần áo hoặc không dễ thấy. Có thể cần một sĩ quan cùng giới tính với bên bị thương khi tiếp tục điều tra trực quan và chụp ảnh các khu vực này.
 - Hỏi về tình trạng vết thương do siết cổ và thương tích bên trong.
 - Nếu vết thương đe dọa đến tính mạng hoặc nếu nạn nhân bị suy nhược do chấn thương hoặc say và không thể đưa ra quyết định, hãy yêu cầu dịch vụ y tế bất kể nạn nhân mong muốn như thế nào.
 - Nếu nạn nhân yêu cầu chăm sóc y tế, EMS sẽ được triệu tập cho dù nhân viên đó nghĩ rằng việc chăm sóc y tế có cần thiết hay không.
 - Nếu đã xảy ra tình trạng bóp cổ/làm nghẹt thở, EMS sẽ được triệu tập.

TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

12. Các sĩ quan phải có được một bản tường trình toàn diện về các sự kiện bằng cách phỏng vấn hoặc nói chuyện với mỗi bên hoặc nhân chứng và thu thập và ghi lại bằng chứng.

QUAN SÁT BAN ĐẦU

13. Các sĩ quan phải quan sát và ghi nhận những lời khai tự phát của những người có mặt tại hiện trường, bao gồm:
- (a) Các lời khai tự phát của nạn nhân, nghi phạm hoặc nhân chứng.
 - (b) Quan sát hiện trường (đồ đạc bị lật, điện thoại vỡ, cửa, tài sản khác bị hư hỏng; quần áo rách; máu; không có dấu hiệu của sự thay đổi vật chất, v.v.)
 - (c) Trạng thái cảm xúc của các bên tại hiện trường.
 - (d) Vết ngoài của các bên (quần áo hoặc đầu tóc rối bù, quần áo rách nát, vết thương rõ ràng, mặt đỏ bừng, v.v.).
 - (e) Các dấu hiệu về việc sử dụng ma túy hoặc rượu của những người có mặt tại hiện trường và mức độ say hoặc suy nhược rõ ràng (cụ thể là họ có mạch lạc khi trả lời các câu hỏi không?).
 - (f) Chụp ảnh nạn nhân và hiện trường vụ án bằng một công cụ khác ngoài BWC.
 - (g) Xác định xem có vũ khí liên quan hay không và bảo vệ nó.
 - (h) Xác định xem có trẻ nào đã, và vẫn còn có mặt tại hiện trường hay không.
 - (i) Kiểm tra sự tồn tại của lệnh bảo vệ thông qua Sổ Đăng ký Lệnh Bảo vệ Louisiana, hoặc bằng các phương tiện khác có sẵn.

PHÒNG VẤN CÁC BÊN VÀ NHÂN CHỨNG

14. Các sĩ quan phải:
- (a) Phòng vấn tất cả các bên và nhân chứng tránh xa tầm nhìn và tầm nghe của các bên khác khi đủ an toàn.
 - (b) Sắp xếp thông dịch viên khi cần thiết. Không sử dụng bất kỳ bên nào làm thông dịch viên.
 - (c) Phòng vấn trẻ em theo cách thức phù hợp với lứa tuổi của các em. Ghi lại bất kỳ dấu hiệu chấn thương nào và bất kỳ vết thương dễ thấy nào hoặc các vết thương đang lành lại ở trẻ em và thực hiện hành động thích hợp, theo luật tiểu bang, để ngăn ngừa tổn hại có thể xảy ra đối với trẻ em.
15. Các sĩ quan phải có được một bản tường trình toàn diện về các sự kiện bằng cách phỏng vấn từng người có liên quan hoặc nhân chứng về sự việc. Đối với mỗi người được phỏng vấn, các sĩ quan phải có được thông tin cần thiết cho EPR và ghi thành tài liệu:
- i. Địa chỉ và (các) số điện thoại của nghi phạm, nếu biết. Chỉ bao gồm thông tin từ nạn nhân mà có thể được đưa vào báo cáo của cảnh sát một cách an toàn.
- (a) Bản tường thuật các sự kiện:
- i. Bản chất cụ thể của bất kỳ mối đe dọa nào
 - ii. Dấu hiệu giả mạo nhân chứng hoặc liệu nghi phạm có đe dọa nạn nhân nếu họ tìm kiếm sự giúp đỡ từ cơ quan thực thi pháp luật hay không
 - iii. Cách mà vũ khí được sử dụng
 - iv. Dấu hiệu theo dõi
 - v. Thông tin chi tiết những lời khai về việc bóp cò/làm nghẹt thở
 - vi. Dấu hiệu của việc tự vệ
- (b) Thông tin khác:
- i. Mối quan hệ với các bên liên quan khác, bao gồm cả nhân chứng
 - ii. Lấy được thông tin liên hệ khẩn cấp phụ của nạn nhân bao gồm số điện thoại và địa chỉ của thành viên gia đình hoặc bạn bè của nạn nhân mà có thể liên lạc được trong trường hợp không liên lạc được với nạn nhân. Thông báo cho nạn nhân rằng đây phải là một liên hệ an toàn vì nghi phạm sẽ có quyền truy cập vào thông tin này trong báo cáo của cảnh sát.
 - iii. Sự xuất hiện và loại súng cầm tay và các loại vũ khí khác trong nhà, bất kể vũ khí đó có được sử dụng trong vụ việc hiện tại hay không.

- iv. Liệu lệnh bảo vệ có được đưa ra hay không và nếu đã tồn tại một lệnh bảo vệ, liệu nạn nhân có sở hữu một bản sao hay không.
- v. Nếu nhân chứng cung cấp thông tin về các sự cố trước đó, hãy ghi lại thông tin đó để thiết lập một hiện tượng lặp đi lặp lại.

TIẾN HÀNH ĐÁNH GIÁ RỦI RO

16. Các câu hỏi đánh giá rủi ro sẽ được đặt ra khi bất kỳ bên nào cáo buộc có vũ lực, bạo lực, đe dọa hoặc thiệt hại hình sự về tài sản xảy ra với họ. Các sĩ quan sẽ hỏi về **Năm Câu hỏi Rủi ro**:
- (a) Quý vị có nghĩ rằng anh ấy/cô ấy sẽ gây thương tích nghiêm trọng hoặc giết quý vị, con cái của quý vị hoặc ai đó khác gần gũi với quý vị không?
 - i. Điều gì khiến quý vị nghĩ như vậy?
 - ii. Điều gì khiến quý vị không nghĩ như vậy?
 - (b) Anh ấy/cô ấy uy hiếp, đe dọa hoặc hành hung quý vị thường xuyên như thế nào?
 - i. Điều đó có đang thay đổi không?
 - ii. Đang tệ hơn?
 - iii. Đang tốt hơn?
 - (c) Mô tả thời điểm quý vị bị sợ hãi hoặc tổn thương bởi anh ta/cô ta nhất.
 - (d) Quý vị đã bao giờ bị đối phương/các đối phương đe dọa hoặc uy hiếp vì tìm kiếm sự giúp đỡ, hoặc cố gắng tìm kiếm sự giúp đỡ từ cơ quan thực thi pháp luật, tòa án hoặc những người khác chưa? Nếu có,
 - i. Ai đã đe dọa quý vị?
 - ii. Việc đe dọa được thực hiện khi nào?
 - iii. Mô tả bản chất của mối đe dọa.
 - iv. Có vũ khí đã được sử dụng không?
 - (e) Anh ta/cô ta có sở hữu hoặc có sử dụng súng không?
 - i. Anh ta/cô ta có sử dụng súng để đe dọa hoặc kiểm soát quý vị hoặc người khác không?
 - ii. Kiểu loại, thông tin mô tả, và vị trí của bất kỳ loại súng nào?

THU THẬP BẰNG CHỨNG

17. Các sĩ quan phải thu thập, bảo quản và ghi lại tất cả các bằng chứng vật chất liên quan bao gồm bằng chứng chứng minh thương tích của nạn nhân và vụ tấn công (vũ khí, quần áo rách, dây điện thoại, v.v.), vết thương của nghi phạm, cũng như bằng chứng ghi lại hiện trường vụ án, phù hợp với thủ tục và chính sách của sở về thu thập chứng cứ (Tham khảo **Chương 83.1 - Thu thập và Lưu giữ Chứng cứ**).
18. Các sĩ quan phải đặc biệt chú ý đến các bằng chứng cụ thể về lạm dụng tình dục, theo dõi và bóp cổ/làm nghẹt thở.
19. Các sĩ quan phải:
 - (a) Thông báo trước cho nạn nhân về các hành động sẽ được thực hiện và nếu cần thiết, phải nhận được sự đồng ý để tìm kiếm (Xem: **Chương 1.2.4 – Khám xét & Thu giữ**) hiện trường hoặc lấy trát.
 - (b) Ghi lại và chụp ảnh **tất cả các vết thương**, bất kể mức độ nghiêm trọng, cẩn thận để bảo vệ quyền riêng tư cá nhân của nạn nhân. Nếu có thể, ảnh sẽ được chụp bởi một người cùng giới tính. Những nạn nhân mà vết thương không nhìn thấy tại thời điểm xảy ra vụ việc hoặc vết thương thay đổi về diện mạo cần có ảnh chụp bổ sung, sẽ được yêu cầu liên hệ với Đơn vị Phòng chống Bạo hành Gia đình trong trường hợp vết thương sau đó có thể nhìn thấy được. Sĩ quan sẽ cung cấp thông tin liên lạc cho Đơn vị Chống Bạo hành Gia đình.

- (c) Thu thập và bảo mật bằng chứng liên quan đến việc xác định nguyên nhân có thể xảy ra, bất kể nghi phạm đã bị bắt hay chưa.
- (d) Hình ảnh chụp sự lộn xộn tại hiện trường, tài sản bị hư hỏng, bao gồm tất cả các vật chứng bị thu giữ cũng như cửa sổ và cửa ra vào bị vỡ, hư hỏng phương tiện, điện thoại hư hỏng và các vật chứng tương tự liên quan đến vụ việc.
- (e) Chụp ảnh và nếu cần thiết, thu thập tài sản bị hư hỏng như điện thoại bị hỏng và quần áo bị rách hoặc dính máu. (LƯU Ý: Không thu giữ điện thoại, điện thoại di động hoặc thiết bị liên lạc khác đang hoạt động nếu đó là điện thoại hoạt động duy nhất của nạn nhân.)
- (f) Chụp ảnh và thu thập bằng chứng điện tử như tin nhắn văn bản, email, thư thoại và các bằng chứng tương tự. Tham khảo **Chương 83.2 - Máy tính và Bằng chứng Kỹ thuật số**.
- (g) Ghi lại bất kỳ tiền án bạo lực gia đình nào trước đây và liệu người tấn công chủ yếu hiện có đang trong trạng thái quản chế hoặc tạm tha hay không.

BÓP CỔ/LÀM NGHỆT THỞ

20. Hãy cảnh giác với các dấu hiệu và triệu chứng của việc bóp cổ/làm nghẹt thở, chẳng hạn như vết xước dọc cổ hoặc ngực, đồng thời lưu ý rằng bóp cổ/làm nghẹt thở không phải lúc nào cũng dẫn đến các triệu chứng có thể nhìn thấy hoặc ngay lập tức. Nếu nạn nhân có bất kỳ triệu chứng nào bị bóp cổ/làm nghẹt thở, hãy yêu cầu EMS ngay lập tức. Các sĩ quan sẽ tiến hành một cuộc phỏng vấn ban đầu với nạn nhân về phương pháp bóp cổ/làm nghẹt thở và ảnh hưởng của nó. Các sĩ quan phải lưu ý:
- (a) Thông tin liên quan đến ý định của kẻ phạm tội trong khi bóp cổ/làm nghẹt thở nạn nhân (“Người đó đã nói gì trước, trong và sau khi bóp cổ/làm nghẹt thở quý vị? Anh ta/cô ta đã làm gì ngay lập tức trước khi tấn công quý vị? Phong thái, nét mặt của anh ta/cô ta như thế nào?”)
 - (b) Bằng chứng cho thấy việc thở bình thường hoặc lưu thông máu bị cản trở (bao gồm: giọng nói khàn, ho; mất giọng, khó nói, thở khò khè, thở gấp, khó thở, tăng thông khí, khó nuốt hoặc đau cổ họng, sưng lưỡi, buồn nôn hoặc nôn, hoặc chóng mặt).
 - (c) Các chấn thương bao gồm: vết xước, trầy da, vết hằn trên cổ hoặc mặt, vết hằn của bàn tay hoặc ngón tay trên da, vết hằn trên da có thể cho thấy việc sử dụng dây hoặc các vật thể thắt khác, đồ trang sức, hoặc đồ vật khác, sưng tấy rõ ràng ở cổ, vỡ mao mạch ở mắt, dưới mí mắt hoặc trên cổ hoặc các vết móng tay trên mặt, cổ hoặc ngực của nạn nhân.
 - (d) Thông tin liên quan đến cách mà lực đè lên lên cổ họng hoặc cổ hoặc sự tắc nghẽn của mũi hoặc miệng của nạn nhân. (Ví dụ: “Người làm quý vị bị thương dùng một tay hay cả hai tay? Có sử dụng cánh tay, đầu gối của anh ta/cô ta hoặc bộ phận cơ thể khác trên cổ họng hoặc vùng đầu của quý vị không? Có chặn mũi hoặc miệng của quý vị không? Anh ta/cô ta có sử dụng bất kỳ đồ vật nào, ví dụ, dây, dây thừng, áp vào cổ/họng của quý vị không? Chính xác thì bàn tay của anh ta/cô ta hay vật được dùng trên cổ/họng của quý vị đặt ở đâu? Quý vị có thể minh họa quý vị đã bị bóp cổ/làm nghẹt thở như thế nào không?”)
21. Các sĩ quan phải ghi lại tất cả bằng chứng về việc bóp cổ/làm nghẹt thở trong báo cáo bằng văn bản, sử dụng thuật ngữ “strangulation” (“bóp cổ/làm nghẹt thở”) thay vì “choking” (“nghẹt thở”), trừ khi trích lời từ bên được phỏng vấn.

THEO DÕI, THEO DÕI QUA MẠNG & CÁC CUỘC GỌI CÔNG KÍCH

22. Hãy cảnh giác với khả năng rằng bất kỳ báo cáo đơn lẻ nào về lạm dụng trong gia đình đều có thể là một phần của hành vi theo dõi lặp đi lặp lại. Hãy nhận biết khả năng những hành động không phải là bất hợp pháp hoặc có thể không gây ra cảnh báo trong bối cảnh khác có thể là ví dụ về hành vi theo dõi. Đặc biệt chú ý đến các trường hợp vi

phạm nhiều lần lệnh bảo vệ và lệnh yêu cầu tránh xa. Đặt câu hỏi cho nạn nhân để xác định xem sự việc hiện tại là một sự kiện riêng lẻ hay một phần của một hành vi lặp đi lặp lại.

23. Các sĩ quan phải ghi lại tất cả thông tin liên quan đến hành vi theo dõi do nạn nhân cung cấp, chẳng hạn như:
- (a) Lái xe qua hoặc xuất hiện tại nơi ở, nơi làm việc hoặc trường học của nạn nhân;
 - (b) Vào nhà của nạn nhân;
 - (c) Gửi các vật phẩm, chẳng hạn như hoa, thư, quà tặng, v.v.;
 - (d) Làm phiền hoặc đe dọa cúp điện thoại, email hoặc tin nhắn văn bản;
 - (e) Vô hiệu hóa hoặc theo dõi điện thoại của nạn nhân;
 - (f) Ghi âm hoặc quay video nạn nhân mà nạn nhân không biết;
 - (g) Chụp ảnh nạn nhân hoặc những người quen của nạn nhân;
 - (h) Chặn thư;
 - (i) Đặt hàng các sản phẩm hoặc đăng ký mua hàng dưới tên nạn nhân;
 - (j) Cố gắng lấy thông tin về nạn nhân từ những người khác; và
 - (k) Phát tán tin đồn hoặc cáo buộc sai sự thật về nạn nhân.

Khi thiết bị hoặc phương tiện điện tử không thể được xử lý thông qua pháp y, các sĩ quan phải ghi lại và cố gắng chụp ảnh tất cả các tin nhắn văn bản, email, mạng xã hội và nội dung web được truyền giữa hai bên.

SỬ DỤNG ĐÁNH GIÁ RỦI RO

24. Trước khi xác định nguyên nhân có thể xảy ra, các sĩ quan phải hỏi bất kỳ bên nào **cáo buộc rằng tội bạo lực gia đình đã được thực hiện đối với họ hoặc tài sản của họ** Năm Câu hỏi Rủi ro (thực hiện đánh giá rủi ro ở trên) về lịch sử/hiện tượng lặp đi lặp lại và mức độ nghiêm trọng của hành vi bạo lực được sử dụng.
25. Các câu trả lời cho các câu hỏi rủi ro sẽ được sử dụng trong các trường hợp sau:
- (a) Khi có nguyên nhân khả dĩ để một tội nhẹ đã được thực hiện, các câu hỏi rủi ro nên được sử dụng để giúp một sĩ quan xác định liệu có nguy hiểm sắp xảy ra hay không. “Nguy hiểm sắp xảy ra” không phải là đánh giá dựa trên một sự việc đơn lẻ, mà dựa trên lịch sử bạo lực, các hình thức lạm dụng thể chất, tình dục và tình cảm lặp đi lặp lại và mức độ nghiêm trọng của bất kỳ hành vi bạo lực nào được sử dụng.
 - (b) Khi có các lời tường trình mâu thuẫn về vụ việc, các cáo buộc rằng cả hai bên đã phạm tội hoặc khi cả hai bên cáo buộc rằng vũ lực, bạo lực, đe dọa hoặc thiệt hại hình sự đã xảy ra đối với họ hoặc tài sản của họ và có **khả năng** dẫn đến bắt giữ kép, các sĩ quan phải tham khảo N.O.P.D. Ma trận Quyết định Bắt giữ Bạo lực Gia đình. Sĩ quan sẽ tiến hành đánh giá người tấn công chủ yếu, ghi lại bản đánh giá khả năng tự vệ cho mỗi bên liên quan và nêu trong báo cáo tường thuật kết luận của sĩ quan về việc liệu mức độ sử dụng vũ lực của mỗi bên là:
 - i. Hợp lý và tương xứng, và
 - ii. Cần thiết để ngăn chặn hành vi tấn công hoặc xâm phạm tài sản.
- LƯU Ý:** Theo Luật Louisiana, không có nghĩa vụ phải rút lui, trong tình trạng tự vệ.

QUYẾT ĐỊNH BẮT GIỮ: SĨ QUAN NHẬN ĐƯỢC SỰ THỪA NHẬN RẰNG CHỈ CÓ MỘT BÊN THỰC HIỆN HÀNH VI BẤT HỢP PHÁP

26. Nếu sĩ quan nhận được sự thừa nhận rằng chỉ có một người thực hiện hành vi bất hợp pháp và xác minh tính chính xác của lời thừa nhận này, từ đó xác định nguyên nhân có thể xảy ra để bắt giữ, thì sĩ quan đó sẽ tiến hành bắt giữ. Tuy nhiên, nếu cảnh sát phát hiện ra nguyên nhân có thể xảy ra rằng một người đã phạm tội nhẹ và người đó là nạn nhân của vụ hành hung trước đó mà không có nguy cơ xảy ra nguy hiểm, thì cảnh sát có

thể chọn không bắt giữ. **Sĩ quan phải được giám sát viên phê duyệt quyết định không bắt giữ và ghi lại quyết định đó trong báo cáo.**

QUYẾT ĐỊNH BẮT GIỮ: CÁC LỜI TƯỜNG TRÌNH HOẶC CÁO BUỘC RẰNG CẢ HAI BÊN ĐÃ THỰC HIỆN HÀNH VI PHẠM TỘI

27. Nếu cảnh sát nhận được những lời tường trình mâu thuẫn về vụ việc hoặc nếu cảnh sát nhận được cáo buộc rằng một tội ác đã được thực hiện chống lại cả hai bên, cảnh sát sẽ thực hiện theo các bước sau theo trình tự sau: **A)** Xác định hành vi tự vệ; **B)** Đánh giá người tấn công chủ yếu; và **C)** Quyết định bắt giữ:

A. Xác định Hành vi Tự vệ. Sĩ quan **trước tiên** phải đánh giá việc tự vệ.

KHÔNG bắt giữ hoặc buộc tội một bên mà sĩ quan đã xác định đã quyết liệt tự vệ hoặc đã hành động tự vệ trước tội phạm đó.

B. Đánh giá người tấn công chủ yếu. Nếu sĩ quan xác định rằng cả hai bên đã sử dụng vũ lực bất hợp pháp hoặc có hành động bất hợp pháp và không bên nào hành động để tự vệ, sĩ quan sẽ tiến hành **đánh giá người tấn công chủ yếu**.

Khi xác định người tấn công chủ yếu, sĩ quan phải tìm kiếm **người mà bằng hành động của người đó trong vụ việc này và qua lịch sử và các hành động trước đây, đã gây ra tổn hại về thể chất, nỗi sợ hãi và đe dọa đối với người kia**, xem xét tất cả các bằng chứng, bao gồm:

- (a) Mục đích sử dụng bạo lực của mỗi bên là gì
- (b) Bằng chứng từ những người khiếu nại và các nhân chứng
- (c) Mức độ thương tích cá nhân
- (d) Đe dọa thương tích trong tương lai
- (e) Các sự cố bạo lực gia đình trước đây (xem câu trả lời cho 5 câu hỏi rủi ro và các sự cố trước đó dựa trên lịch sử được gửi tới)
- (f) Phúc lợi trong tương lai của bất kỳ trẻ vị thành niên nào
- (g) Ai sử dụng bạo lực ở mức độ cao nhất trong mối quan hệ

C. Quyết định Bắt giữ. Nếu có một người tấn công chủ yếu, sĩ quan:

- (a) Sẽ bắt giữ người tấn công chủ yếu nếu có nguyên nhân có thể xảy ra khiến người tấn công chủ yếu đã phạm trọng tội hoặc tội nhẹ về bạo lực gia đình.
- (b) Sẽ bắt giữ cả hai bên nếu có lý do chính đáng để tin rằng cả hai bên đều phạm trọng tội và người giám sát đồng ý với quyết định. **Việc bắt giữ kép không được khuyến khích và các sĩ quan phải được sự chấp thuận của người giám sát trước khi thực hiện bắt giữ kép.** Nếu việc bắt giữ kép được thực hiện, thì hoàn cảnh và việc người giám sát xem xét và phê chuẩn quyết định bắt giữ phải được ghi lại trong báo cáo điều tra.
- (c) Nếu có tồn tại nguyên nhân là nạn nhân của vụ hành hung đã phạm tội bạo lực gia đình đối với người hành hung, thì việc bắt giữ nạn nhân của vụ hành hung trước đó chỉ được phép nếu cả hai bên đều có nguy cơ xảy ra nguy hiểm. **Các sĩ quan phải được sự chấp thuận của người giám sát trước khi thực hiện bắt giữ kép và ghi lại cuộc điều tra trong báo cáo.**

28. Nếu không có người tấn công chủ yếu, các sĩ quan sẽ bắt giữ khi có lý do chính đáng để tin rằng một hoặc nhiều bên đã phạm tội nhẹ hoặc trọng tội. Như được trình bày bên dưới trong phần **Bắt giữ Kép**, **bắt giữ kép không được khuyến khích**. Các sĩ quan phải được sự chấp thuận của người giám sát trước khi thực hiện bắt giữ kép và ghi lại cuộc điều tra trong báo cáo.

BẮT GIỮ KÉP

29. Các sĩ quan phải được sự chấp thuận của người giám sát trước khi tiến hành bắt giữ kép.
30. Sở không khuyến khích việc bắt giữ kép. Các trường hợp duy nhất mà một sĩ quan có thể thực hiện một vụ bắt giữ kép là:
- (a) Cả hai bên đều phạm trọng tội; hoặc
 - (b) Cả hai bên đều phạm tội nhẹ, và cả hai đều có nguy cơ xảy ra nguy hiểm.
31. Việc bắt giữ kép **sẽ không** được thực hiện nếu một trong các bên hành động tự vệ.
32. Sĩ quan bắt giữ sẽ sử dụng cùng mã số cho cả hai lần bắt giữ. Báo cáo phải bao gồm giải thích chi tiết về nguyên nhân có thể xảy ra đối với mỗi vụ bắt giữ.

KHI KHÔNG CÓ NGUYÊN NHÂN KHẢ DĨ ĐỂ BẮT GIỮ

33. Khi không thể bắt giữ do không có lý do chắc chắn là tội phạm đã được thực hiện, sĩ quan phải làm như sau:
- (a) Giải thích cho nạn nhân lý do tại sao không thực hiện bắt giữ.
 - (b) Tư vấn cho nạn nhân về quyền của họ.
 - (c) Khuyến khích bất kỳ nạn nhân nào của bạo lực gia đình liên hệ với Trung tâm Tư pháp Gia đình New Orleans và cung cấp thông tin về sự sẵn có của các Lệnh Bảo vệ Dân sự.
 - (d) Giải quyết nhu cầu chăm sóc y tế của nạn nhân và phương tiện chuyên chở đến một nơi an toàn.
 - (e) Khuyến khích bất kỳ nạn nhân nào gọi 911 nếu họ gặp nguy hiểm.
34. Các sĩ quan phải thông báo cho người giám sát của họ và giải thích chi tiết về lý do tại sao không thực hiện bắt giữ trước khi rời khỏi hiện trường và đưa ra kết quả đối với yêu cầu trợ giúp.

LỆNH BẢO VỆ

35. Tham khảo **Chương 74.3.2 – Lệnh Bảo vệ** để biết hướng dẫn về cách xử lý lệnh bảo vệ. Nếu Lệnh Bảo vệ liên quan đến bạo lực trong gia đình/hẹn hò, (các) sĩ quan điều tra sẽ hỏi các Câu hỏi Đánh giá Rủi ro và ghi lại các câu trả lời theo yêu cầu của Chương này.

PHẢN ỨNG KHI MỘT NGHI PHẠM KHÔNG Ở HIỆN TRƯỜNG

36. Các sĩ quan phải có được các thông tin sau đây khi nghi phạm đã rời khỏi hiện trường trước khi các sĩ quan đến:
- (a) Tên, ngày sinh và mô tả ngoại hình của nghi phạm, bao gồm cả quần áo.
 - (b) Hướng đi và phương thức di chuyển của nghi phạm khi rời khỏi địa điểm.
 - (c) Mô tả phương tiện của nghi phạm, nếu có.
 - (d) Nghi phạm có thể đã đi đâu.
 - (e) Nghi phạm ở đâu khi không ở cùng nạn nhân.
 - (f) Liệu nghi phạm có từng can thiệp vào nỗ lực tìm kiếm sự giúp đỡ của nạn nhân hay không, đặc biệt là từ cơ quan thực thi pháp luật.
37. Các sĩ quan phải thực hiện các hành động sau đây khi nghi phạm đã rời khỏi hiện trường trước khi các sĩ quan đến:
- (a) Tìm kiếm nghi phạm trong khu vực gần đó và hướng và khu vực mà nghi phạm có thể đã bỏ trốn nếu vụ việc mới xảy ra gần đây hoặc lý do để tin rằng nghi phạm có thể ở trong khu vực.

- (b) Kiểm tra với nạn nhân hoặc những người khác tại hiện trường để biết số điện thoại của nghi phạm. Nếu có sẵn số điện thoại của nghi phạm, hãy gọi cho nghi phạm để tìm cách xác định vị trí, yêu cầu địa điểm gặp mặt hoặc lấy lời tường trình của nghi phạm về vụ việc qua điện thoại. Việc phỏng vấn trực tiếp nghi phạm được ưu tiên hơn.
- (c) Khuyến khích nạn nhân gọi 911 nếu nghi phạm quay lại.
- (d) Đề nghị vận chuyển nạn nhân hoặc sắp xếp vận chuyển đến nơi trú ẩn hoặc một nơi an toàn khác nếu cần.
- (e) Cung cấp bất kỳ sự trợ giúp nào là hợp lý để giúp nạn nhân cố định các cửa ra vào hoặc cửa sổ bị vỡ.
- (f) Thu thập và xử lý bằng chứng giống như khi bắt giữ.
- (g) Sau khi rời khỏi hiện trường, khi có thể, hãy lái xe qua nơi cư trú đó trong vài giờ tới và quay lại tìm kiếm nghi phạm.
- (h) Chuẩn bị lệnh bắt giữ khi có nguyên nhân khả dĩ.

THU THẬP VÀ LẬP TÀI LIỆU THÔNG TIN RỦI RO TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP TRỌNG TỘI

38. Khi một sĩ quan đã tiến hành bắt giữ trong một vụ án trọng tội hoặc xác định có lý do khả dĩ để thực hiện một lệnh bắt giữ trọng tội, sĩ quan đó phải lấy (nếu chưa có được trong quá trình điều tra) và ghi lại thông tin rủi ro sau từ nạn nhân:
- (a) Lạm dụng chất gây nghiện
 - (b) Sở hữu súng
 - (c) Hồ sơ bạo lực
 - (d) Tình trạng việc làm của thủ phạm
 - (e) Các mối đe dọa trước bằng vũ khí nguy hiểm
 - (f) Đe dọa giết người
 - (g) Cưỡng bức tình dục
 - (h) Nghệt thờ
 - (i) Kiểm soát các hoạt động hàng ngày
 - (j) Đe dọa tự tử
 - (k) Đe dọa làm hại trẻ em
39. Các sĩ quan cần phải ghi lại thông tin này trong báo cáo, vì thông tin rủi ro này phải được các thẩm phán xem xét khi đưa ra số tiền bảo lãnh tại ngoại đối với các trường hợp trọng tội về bạo lực gia đình.

ĐỘNG LỰC VÀ HỖ TRỢ DÀNH CHO NẠN NHÂN

40. Các nhân viên phải phối hợp với nạn nhân, cung cấp hỗ trợ cụ thể và quan tâm đến sự an toàn trong khi phản hồi các yêu cầu trợ giúp về bạo lực gia đình.
41. Sĩ quan **sẽ không**:
- (a) Đưa ra bất kỳ tuyên bố nào ngăn cản nạn nhân tố cáo hành vi bạo lực gia đình.
 - (b) Hỏi nạn nhân xem họ có muốn nghi phạm bị bắt hay không.
 - (c) Hỏi nạn nhân xem họ có làm chứng trước tòa hay không.
 - (d) Nói với thủ phạm những điều nạn nhân đã nói với các sĩ quan.
 - (e) Đe dọa, đề nghị hoặc chỉ ra khả năng có thể bắt giữ tất cả các bên để ngăn cản việc yêu cầu nhân viên thực thi pháp luật can thiệp trong tương lai.
42. Có khả năng nhu cầu cần hỗ trợ thực thi pháp luật của nạn nhân sẽ còn tiếp tục sau sự cố riêng lẻ mà sĩ quan đang giải quyết. Phản ứng của sĩ quan có thể xác định liệu nạn nhân có coi việc thực thi pháp luật là nguồn trợ giúp để chấm dứt bạo lực trong tương lai hay không. Vì lý do này, điều quan trọng là các sĩ quan phải sử dụng các kỹ năng phỏng vấn nạn nhân thích hợp. Quy tắc quan trọng nhất là: Bằng ngôn từ của nạn nhân, theo tốc độ của chính nạn nhân. Điều đó có nghĩa là các sĩ quan nên:

- (a) Tránh cắt ngang câu hỏi của nạn nhân
 - (b) Đặt câu hỏi mở
 - i. “Nói cho tôi biết về...”
 - ii. “Và sau đó những điều gì đã xảy ra?”
43. Việc một nạn nhân BLGD cảm thấy tức giận là điều rất bình thường, và sự tức giận đó có thể chuyển hướng sai sang các sĩ quan cảnh sát. Ngay cả khi các sĩ quan phải chịu sự tức giận bị chuyển hướng sai, điều quan trọng là các sĩ quan:
- (a) Hãy kiên nhẫn và bình tĩnh khi đối mặt với thái độ thù địch.
 - (b) Đảm bảo với nạn nhân rằng họ có thể tiếp tục yêu cầu trợ giúp từ cơ quan thực thi pháp luật nếu cần thiết. Điều này đặc biệt đúng đối với những nạn nhân có vẻ thù địch hoặc tức giận.
 - (c) Đảm bảo với nạn nhân rằng bạo lực không phải là lỗi của họ và họ đã làm đúng khi nhờ sự trợ giúp của cơ quan thực thi pháp luật.
 - (d) Cung cấp cho nạn nhân sự riêng tư và phẩm giá. Điều này bao gồm việc cho phép họ thay quần áo nếu cần, được che chắn khỏi những ánh mắt dòm ngó.
44. Các nạn nhân rất có thể tiết lộ sự lạm dụng cho sĩ quan phản ứng ngay sau khi bị hành hung. Hầu hết các thông tin về khả năng chết người và rủi ro sẽ được tiết lộ vào thời điểm này.
45. Bằng cách theo dõi các thông tin trên, các sĩ quan có thể có được thông tin đầy đủ nhất về tội ác đã gây ra và khuyến khích nạn nhân tiếp tục tìm đến cơ quan thực thi pháp luật để được hỗ trợ.
46. Các sĩ quan phải thực hiện các hành động sau đây để hỗ trợ nạn nhân:
- (a) Ở lại hiện trường cho đến khi hành động bạo lực có khả năng xảy ra đã qua đi.
 - (b) Khi có thể, hãy xin số điện thoại của một người luôn biết cách để liên lạc với nạn nhân. Kiểm tra với nạn nhân để đảm bảo rằng số đó là an toàn để đưa vào báo cáo.
 - (c) Cung cấp cho nạn nhân:
 - i. Biểu mẫu Thông báo Chính thức dành cho Nạn nhân là Người lớn của Bạo lực Gia đình (Mẫu #45); và
 - ii. Tài liệu hướng dẫn về Quyền của Nạn nhân và Nhân chứng Tội phạm (xem Chính sách/PR 336, Hỗ trợ cho Nhân chứng và Nạn nhân).
 - iii. Biểu mẫu Thông báo và Đăng ký cho Nạn nhân tại Louisiana (LAVNS). Cho nạn nhân biết rằng các số điện thoại đường dây nóng và hỗ trợ cộng đồng được nêu trong Thông báo Chính thức dành cho Nạn nhân là Người lớn của Bạo lực Gia đình (Mẫu #45) luôn sẵn sàng hỗ trợ 24 giờ một ngày.
 - (d) Cung cấp phương tiện vận chuyển hoặc sắp xếp vận chuyển nạn nhân đến một địa điểm an toàn nếu nạn nhân bày tỏ lo lắng đối với sự an toàn của mình hoặc nếu sĩ quan xác định rằng có nhu cầu.
 - (e) Hỗ trợ nạn nhân trong việc điều trị y tế.
 - (f) Thông báo cho nạn nhân về quyền của họ để xin lệnh bảo vệ và họ có thể nhận được hỗ trợ về quy trình này thông qua Trung tâm Tư pháp Gia đình New Orleans.
 - (g) Giới thiệu tất cả nạn nhân đến Trung tâm Tư pháp Gia đình New Orleans.
47. Tham khảo **Chương 55.1 - Hỗ trợ cho Nạn nhân và Nhân chứng** để biết hướng dẫn chung về việc hỗ trợ nạn nhân.

KIỂM TRA SỰ AN TOÀN VÀ PHÒNG VẤN TRẺ EM

48. Các sĩ quan sẽ kiểm tra sự an toàn của từng trẻ em tại hiện trường.

49. Các sĩ quan phải cố gắng nói chuyện với từng trẻ em tại hiện trường và giải thích rằng các sĩ quan ở đó để giúp đỡ và đảm bảo mọi người đều an toàn. Làm như vậy ngay lập tức, và riêng tư, nếu có thể.
50. Nhận thức được cách trẻ phản ứng với tình huống và cố gắng giảm bớt sự lo lắng và sợ hãi của trẻ.
51. Hãy cảnh giác và ghi lại mọi lời khai tự phát và có liên quan của một nhân chứng trẻ em.
52. Các sĩ quan sẽ không phỏng vấn một trẻ khi sĩ quan tin rằng cuộc phỏng vấn có thể gây tổn thương hoặc có hại cho trẻ đó. Ghi lý do không phỏng vấn trẻ hoặc các trẻ đó trong báo cáo. Hãy xem xét những điều sau khi xác định có nên phỏng vấn trẻ em hay không:
- (a) Khả năng thể chất, cảm xúc hoặc tâm lý của trẻ để đưa ra lời khai.
 - (b) Độ tuổi và khả năng hiểu câu hỏi và hình thành câu trả lời của trẻ.
 - (c) Sở thích của cha mẹ/người giám hộ không phải là người phạm tội về việc liệu có nên và làm thế nào để nói chuyện với trẻ hoặc các trẻ.
53. Khi có thể, các sĩ quan phải ghi lại:
- (a) Về tổng quát, những gì trẻ đã nghe được và xác định xem trẻ có bị thương hay bị tổn hại trực tiếp hay không.
 - (b) Tên và ngày tháng năm sinh của bất kỳ trẻ nào có mặt.
 - (c) Sự hiện diện và vị trí của bất kỳ trẻ em nào tại vụ việc.
 - (d) Tình trạng thể chất và cảm xúc của bất kỳ trẻ em nào có mặt.
 - (e) Trẻ hoặc các trẻ tham gia vào vụ việc, nếu có.
54. Các sĩ quan phải kêu gọi hỗ trợ y tế hoặc vận chuyển trẻ đến bệnh viện gần nhất để được điều trị phù hợp với mức độ chăm sóc cần thiết nếu trẻ bị thương.

TRÁNH BẮT GIỮ TRƯỚC MẶT TRẺ EM

55. Các sĩ quan phải tránh khuất phục hoặc bắt giữ một bên trước mặt trẻ em bất cứ khi nào có thể. Nếu trẻ chứng kiến việc bắt giữ, hãy nói chuyện với trẻ để trấn an rằng người bị bắt sẽ ổn, trẻ không làm gì sai, việc bắt giữ không phải lỗi của trẻ, cơ quan thực thi pháp luật ở đó để giúp giữ an toàn cho mọi người trong đêm và là cơ quan thực thi pháp luật, chứ không phải phụ huynh không vi phạm, đang đưa ra quyết định bắt giữ.

QUYỀN GIÁM HỘ BẢO VỆ TRẺ EM

56. Khi các hành động của sĩ quan dẫn đến tình huống không có người lớn có trách nhiệm có mặt tại nhà để chăm sóc trẻ em (ví dụ: bắt kếp hoặc bắt một bên và cha mẹ/người lớn khác phải đi điều trị y tế), sĩ quan sẽ hỏi cha mẹ giám hộ xem liệu có thể liên lạc được với ai đó để chăm sóc trẻ em không. Khi luật pháp yêu cầu (Bộ luật Trẻ em Louisiana, Điều 601, và các mục tiếp theo), hoặc khi các hành động của sĩ quan sẽ dẫn đến tình huống không thể tìm được người lớn có trách nhiệm để chăm sóc trẻ, sĩ quan phải liên hệ với Ban Dịch vụ cho Trẻ Vị thành niên (**Chương 44.1.4 - Giám hộ Tạm thời Trẻ Vị thành niên**).

VỤ VIỆC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN VIÊN CỦA SỞ

57. Khi trợ giúp một vụ việc bạo lực gia đình liên quan đến nhân viên của sở, các sĩ quan phải:
- (a) Đảm bảo an toàn hiện trường và giải quyết các nhu cầu an toàn của những người có mặt.
 - (b) Yêu cầu người giám sát của họ được cử đến hiện trường để giám sát cuộc điều tra.

ỨNG PHÓ VỚI MỘT VỤ VIỆC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN MỘT VIÊN CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT

58. Khi đến hiện trường một vụ việc bạo lực gia đình liên quan đến viên chức thực thi pháp luật, sĩ quan phản ứng phải:
- (a) Thông báo ngay cho Bộ phận Dịch vụ Liên lạc và yêu cầu giám sát viên đến hiện trường, bất kể quyền hạn của viên chức có liên quan.
 - (b) Hãy lưu ý đến nguy cơ cao rằng nghi phạm có thể sẽ sở hữu súng ống, vũ khí khác, được huấn luyện chiến đấu thể chất hoặc cả ba.
 - (c) Bảo vệ hiện trường và tất cả vũ khí.
 - (d) Cần biết rằng nghi phạm có thể cố gắng nói những lời khấn cầu tình cảm đối với các sĩ quan đồng nghiệp.

VỤ VIỆC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN VẬT CÔNG CHÚNG

59. Khi trợ giúp một vụ việc bạo lực gia đình liên quan đến một nhân vật công chúng, các sĩ quan phải:
- (a) Đảm bảo an toàn hiện trường và giải quyết các nhu cầu an toàn của những người có mặt.
 - (b) Yêu cầu giám sát viên của họ được cử đến hiện trường.
 - (c) Tiến hành một cuộc điều tra theo chỉ đạo của giám sát viên của họ.
 - (d) Ra quyết định bắt giữ theo quy định của sở.
 - (e) Tư vấn cho Dịch vụ Liên lạc Bộ phận Chỉ huy NOPD để thực hiện các thông báo cần thiết.
 - (f) Khi có thể, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa để bảo vệ bí mật của nạn nhân, chẳng hạn như không sử dụng tên hoặc địa chỉ xảy ra vụ việc trên radio.

BÁO CÁO

60. Các sĩ quan phải cung cấp các kết quả của vụ việc hỗ trợ về bạo lực gia đình để phục vụ theo hướng dẫn dưới đây:
- (a) **RTF** (có mặt để tuân theo) *bất kể việc bắt giữ có được thực hiện hay không* nếu có **bất kỳ liên hệ nào** với bất kỳ bên liên quan, nhân chứng hoặc người khiếu nại nào trực tiếp hoặc qua điện thoại.
 - (b) **NAT** (hành động cần thiết đã được thực hiện) **không được** sử dụng cho các vụ bạo lực gia đình.
 - (c) **GOA** (đã rời đi khi đến nơi) chỉ có thể được sử dụng nếu **không có liên hệ** với bất kỳ bên liên quan, nhân chứng hoặc người khiếu nại nào trực tiếp hoặc qua điện thoại.
 - (d) **UNF** (không có căn cứ) chỉ có thể được sử dụng nếu rõ ràng là không có vấn đề bạo lực gia đình hiện hữu hoặc sự việc xảy ra ngoài giáo xứ. Giám sát viên phải chấp thuận bất kỳ kết quả nào có nội dung là “không có căn cứ”.
61. Các báo cáo sẽ bao gồm lời khai của nạn nhân và tình tiết của vụ việc (La. R.S. 46:2141; Ch. C. 1574).
62. Mã dấu hiệu chỉ định “D” sẽ được sử dụng cho tất cả các vụ bạo lực gia đình.
63. Khi phản ứng với một **yêu cầu trợ giúp về bạo lực gia đình**, sĩ quan phải hoàn thành toàn bộ các biểu mẫu về bạo lực gia đình, bao gồm Danh sách kiểm tra Báo cáo về Bạo lực Gia đình của NOPD (Mẫu #46) và tài liệu về thương tích trên trang Bổ sung về Bạo lực Gia đình.

64. Các sĩ quan sẽ sử dụng Danh sách kiểm tra Báo cáo về Bạo lực Gia đình của NOPD (Mẫu #46) khi điều tra một **yêu cầu trợ giúp về bạo lực gia đình** để phục vụ. Danh sách kiểm tra này được sử dụng như một hướng dẫn, trong đó có các câu hỏi quan trọng cần được hỏi và trả lời để điều tra hoàn chỉnh, đảm bảo rằng sĩ quan đang nhận được thông tin cần thiết tại hiện trường. Sĩ quan phải ghi lại các câu trả lời trong phần tường thuật của báo cáo. Các sĩ quan phải hoàn thành đánh giá về bên tấn công chủ yếu để đưa vào **5 Câu hỏi Rủi ro** được liệt kê trong danh sách kiểm tra. **Các câu trả lời cho 5 Câu hỏi Rủi ro sẽ được ghi lại trong phần tường thuật của báo cáo. Các câu trả lời cũng sẽ được bao gồm trong lệnh bắt giữ hoặc lý do bắt giữ khi có thể.**
65. **Danh sách kiểm tra này sẽ được đính kèm với báo cáo của cảnh sát như một tài liệu.**

THAY ĐỔI DẤU HIỆU

66. Nếu sĩ quan tin rằng các bên không đáp ứng các tiêu chí về mối quan hệ gia đình được xác định trong chương này, sĩ quan phải liên hệ với giám sát viên của mình để được chấp thuận tiến hành điều tra như một vụ việc không phải là trong gia đình. Sĩ quan phải giải thích lý do/hoàn cảnh chứng minh cho sự thay đổi dấu hiệu và ghi lời giải thích vào BWC của mình.
67. Nếu sĩ quan tin rằng các bên đáp ứng các tiêu chí về mối quan hệ gia đình được quy định trong chương này, nhưng vụ việc chưa được phân loại bằng mã dấu hiệu "D", thì sĩ quan sẽ thông báo thay đổi mã dấu hiệu thành vụ việc trong gia đình.
68. **Chỉ giám sát viên mới có thể thay đổi dấu hiệu của yêu cầu trợ giúp về bạo lực gia đình thành dấu hiệu bất ổn trong gia đình hoặc không phải trong gia đình bằng cách thông báo cho Bộ phận Dịch vụ Liên lạc trên kênh điều phối chính** của Khu vực đó hoặc, nếu sự thay đổi dấu hiệu xảy ra sau khi vụ việc đã được đánh dấu, bằng một biểu mẫu Yêu cầu Thay đổi Dấu hiệu/Kết quả (Mẫu #226). Một lời yêu cầu dịch vụ sẽ không được phân loại lại là không phải trong gia đình khi các bên liên quan có mối quan hệ gia đình như được định nghĩa trong Chương này.
69. Giám sát viên phải hỏi cụ thể xem mối quan hệ của các bên có đáp ứng các hướng dẫn của Chương này hay không trước khi thay đổi dấu hiệu. Nếu sĩ quan tuyên bố không có mối quan hệ gia đình, giám sát viên phải yêu cầu giải thích lý do tại sao không có mối quan hệ gia đình trước khi thay đổi dấu hiệu. Giám sát viên sẽ thực hiện những trao đổi tại hiện trường hoặc qua Nhóm Thảo luận của Khu vực. Mọi thay đổi dấu hiệu sẽ được thông báo trên kênh điều phối chính.
70. Cục Tuân thủ xem xét các thay đổi về dấu hiệu đối với các vụ việc được thay đổi từ dấu hiệu trong gia đình sang dấu hiệu không phải là trong gia đình. Đánh giá này bao gồm các bản ghi EPR và BWC về sự kiện/vụ việc.

LƯU Ý: Cả giám sát viên và sĩ quan cần lưu ý rằng việc bỏ sót các dữ kiện quan trọng có thể ảnh hưởng đến việc biện minh cho sự thay đổi dấu hiệu được coi là vi phạm Quy tắc 2 – Ứng xử đạo đức, đoạn 3 – Thành thật và Trung thực.

CÁC THĂM TỬ CỦA ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA CẤP KHU VỰC

71. Bất kỳ thám tử khu vực nào tiến hành điều tra bổ sung một trường hợp bạo lực gia đình sẽ tuân theo **Nguyên tắc Hoạt động Tiêu chuẩn của Đơn vị Bạo lực Gia đình nằm trong thư mục Tài nguyên trong NOPD.org.**

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH TIÊU CHUẨN CỦA ĐƠN VỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH

72. Giám sát viên thuộc Đơn vị Bảo lực Gia đình có trách nhiệm gửi lại các báo cáo chưa hoàn chỉnh cho người giám sát trung đội thích hợp hoặc Chỉ huy trưởng cấp Khu vực để xem xét và bổ sung, khi cần thiết.
73. Đơn vị Bảo lực Gia đình sẽ chịu trách nhiệm điều tra tiếp về các trọng tội, một số tội nhẹ và một số trường hợp mà người phạm tội không bị bắt tại hiện trường.

GIÁM SÁT VIÊN TRUNG ĐỘI CẤP KHU VỰC

74. Giám sát viên trung đội sẽ chuyển tiếp các ưu tiên và kỳ vọng của sở, do đó củng cố phản ứng liên ngành và vai trò chủ chốt của sĩ quan trung đội. Điều này được thực hiện bởi những giám sát viên tham gia các yêu cầu trợ giúp về bạo lực gia đình tại hiện trường khi các quy định của sở yêu cầu; xem xét các báo cáo để duy trì các tiêu chuẩn viết báo cáo của sở; và củng cố tầm quan trọng của các báo cáo kỹ lưỡng về sự an toàn của nạn nhân và trách nhiệm của người phạm tội.

GIÁM SÁT VIÊN GIÁM SÁT HIỆN TRƯỜNG

75. Giám sát viên phải chịu trách nhiệm theo dõi bất kỳ yêu cầu trợ giúp bạo lực gia đình nào được chuyển đến các sĩ quan dưới sự giám sát trực tiếp của họ.
76. Bất cứ khi nào có thể, giám sát viên trung đội sẽ ứng phó tại hiện trường đối với các yêu cầu trợ giúp về bạo lực gia đình theo Quy tắc 2 nhằm mục đích cung cấp thêm sự an toàn, giám sát các hoạt động tại hiện trường của sĩ quan và việc tuân thủ chính sách cũng như đưa ra hỗ trợ và tư vấn. Tham khảo **Chương 41.4.1 - Sĩ quan Phản hồi Yêu cầu Trợ giúp**.

GIÁM SÁT VIÊN XEM XÉT BÁO CÁO

77. Giám sát viên trung đội phải:
- Tiến hành xem xét các báo cáo của sĩ quan trung đội để đảm bảo tuân thủ Chương này.
 - Tham khảo *Danh sách Kiểm tra Đánh giá Báo cáo Bạo lực Gia đình (Mẫu 341)* của Giám sát viên, nằm trong Thư mục Tài nguyên trên nopd.org, để xác minh các yếu tố báo cáo bạo lực gia đình cần thiết có trong báo cáo của mỗi sĩ quan trung đội.
 - Gửi lại các báo cáo chưa hoàn chỉnh cho sĩ quan để chỉnh sửa và gặp gỡ sĩ quan để thảo luận về các vấn đề đang xảy ra với việc viết báo cáo.

GIÁM SÁT VIÊN PHÊ DUYỆT CÁC QUYẾT ĐỊNH KHÔNG BẮT GIỮ VÀ BẮT GIỮ KÉP

78. Các giám sát viên có trách nhiệm chấp thuận hoặc không chấp thuận quyết định của một sĩ quan để thực hiện việc bắt giữ kép phù hợp với chương này.
79. Khi được thông báo việc một sĩ quan xác định được nguyên nhân khả dĩ để bắt giữ, các giám sát viên sẽ xem xét tất cả các thông tin liên quan liên quan đến vụ việc và:
- Tư vấn cho sĩ quan tiến hành bắt giữ dựa trên thông tin được cung cấp; hoặc
 - Khuyến sĩ quan ghi lại lý do không bắt giữ.

TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM SÁT VIÊN TRONG VỤ VIỆC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN MỘT THÀNH VIÊN CỦA NOPD

80. Giám sát viên phải:
- (a) Ứng phó tại hiện trường tất cả các vụ bạo lực gia đình liên quan đến nhân viên của sở.
 - (b) Thông báo cho Văn phòng Liêm chính Công và tuân theo các quy định của sở.
 - (c) Đảm bảo hiện trường được bảo vệ, bao gồm cả vũ khí, và giám sát hiện trường cho đến khi các điều tra viên của PIB đến hiện trường.
 - (d) Đảm bảo nạn nhân được cung cấp thông tin cần thiết về quyền của nạn nhân và được cung cấp Thông báo Chính thức dành cho Nạn nhân là Người lớn của Bạo lực Gia đình (Mẫu #45).

TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM SÁT VIÊN TRONG VỤ VIỆC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN MỘT NHÂN VẬT CÔNG CHÚNG

81. Giám sát viên phải:
- (a) Ứng phó tại hiện trường tất cả các vụ bạo lực gia đình liên quan đến nhân vật công chúng.
 - (b) Thông báo cho Bộ phận Dịch vụ Liên lạc - để đưa ra thông báo.
 - (c) Đảm bảo nạn nhân được cung cấp thông tin cần thiết về quyền của nạn nhân và được cung cấp Thông báo Chính thức dành cho Nạn nhân là Người lớn của Bạo lực Gia đình (Mẫu #45).

GIÁM SÁT VIÊN CỦA VĂN PHÒNG LIÊM CHÍNH CÔNG

82. Điều tra viên của Văn phòng Liêm chính Công sẽ tiến hành bất kỳ cuộc điều tra nào liên quan đến một thành viên của sở có liên quan đến một vụ bạo lực gia đình.

ĐÀO TẠO

83. Chỉ huy trưởng Bộ phận Giáo dục và Đào tạo hoặc người được chỉ định phải xây dựng kế hoạch đào tạo sĩ quan ứng phó với các cuộc yêu cầu trợ giúp về bạo lực gia đình phù hợp với chính sách của Sở. Việc đào tạo sẽ phản ánh những thay đổi trong chính sách, luật pháp và những phát triển trong các biện pháp thực hành tốt nhất.
84. Tất cả các sĩ quan phải nhận được, ít nhất là hàng năm, hướng dẫn bắt buộc toàn diện về Chương này và phản hồi các yêu cầu trợ giúp về bạo lực gia đình.